

Số: 3601/QĐ-UBND

Ninh Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn,
huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Luật QH số 35/2018/QH 14 ngày 29/11/2018 Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật Quy hoạch;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 17/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng ban hành kèm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận của Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 7/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt đề án quy hoạch nông thôn mới xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 4836/SNNPTNT-QLCN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ý kiến góp ý về Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Công văn số 6177/STNMT-ĐĐ ngày 05/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến góp ý về Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Công văn số 4674/STNMT-ĐĐ ngày 12/12/2024 của Sở Xây dựng về việc ý kiến góp ý về Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Thông báo số 971/TB-VPUB ngày 14/6/2024 của Văn phòng HĐND-UBND huyện Ninh Sơn về Kết luận của đồng chí Kiều Tấn Thịnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại cuộc họp góp ý nội dung Đề án quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn và Nhơn Sơn;

Căn cứ Thông báo số 551/TB-VPUB ngày 31/10/2024 của Văn phòng HĐND-UBND huyện Ninh Sơn về Kết luận của đồng chí Kiều Tấn Thịnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại cuộc họp góp ý nội dung Đề án quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Sơn và Mỹ Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Sơn về việc thông qua đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Theo Báo cáo số 235a/BC-UBND ngày 19/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn về Báo cáo Tổng hợp ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn về Báo cáo Giải trình và tiếp thu ý kiến của các Sở ban ngành đối với đề án Quy hoạch

chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo số 592/BC-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn về Báo cáo Giải trình và tiếp thu ý kiến của đồng chí Kiều Tấn Thịnh - Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp góp ý kiến nội dung đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của UBND xã Mỹ Sơn tại Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 27/12/2024 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Báo cáo thẩm định số 249/BCTĐ-KTHT ngày 27/12/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về Đề án quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Địa điểm lập quy hoạch: xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn.

4. Thời gian lập quy hoạch: Năm 2024.

5. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Miền Nhiệt Đới.

6. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước

7. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

- Theo địa giới hành chính Xã Mỹ Sơn gồm 6 thôn: thôn Tân Mỹ, thôn Phú Thuận, thôn Phú Thạnh, thôn Phú Thủy, thôn Mỹ Hiệp, thôn Nha Húi.

- Tổng diện tích tự nhiên: 12.856,40 ha.

- Tứ cận: Giới hạn cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp huyện Bác Ái;

+ Phía Tây giáp xã Hòa Sơn và xã Quảng Sơn;

+ Phía Nam giáp huyện Ninh Phước và xã Nhơn Sơn;

+ Phía Bắc giáp xã Quảng Sơn và một phần huyện Bác Ái.

8. Mục tiêu quy hoạch, tính chất của xã:

8.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá định hướng phát triển triển kinh tế - xã hội của huyện Ninh Sơn;

- Xây dựng xã Mỹ Sơn trở thành xã nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch của huyện trong giai đoạn 2026-2030; có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nông thôn được nâng cao;

- Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp năng lượng. Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội đồng bộ, tạo mỹ quan nông thôn;

- Làm công cụ kiểm soát không gian toàn xã; phát triển các dự án đầu tư, công trình phù hợp, quản lý phát triển đối với các điểm dân cư nông thôn, các khu vực sản xuất;

- Là cơ sở để lập các dự án, thu hút kêu gọi đầu tư xây dựng trên địa bàn.

8.2. Tính chất:

- Là xã nông thôn mới nâng cao, trung tâm tiểu vùng phía Nam của huyện Ninh Sơn, tập trung phát triển đa ngành nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng bền vững môi trường.

9. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số

- Dân số hiện trạng xã Mỹ Sơn: 12.271 người.

- Kết quả dự báo quy mô dân số/ số hộ qua các giai đoạn 5 năm, 10 năm như sau:

- + Dân số dự báo đến năm 2030: 13.156 người/ 3.523 hộ.

- + Dân số dự báo đến năm 2035: 13.827 người/ 3.703 hộ.

10. Quy hoạch định hướng phát triển không gian xã:

10.1. Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp

- Phát triển sản xuất và chuyển đổi cơ cấu sản xuất đồng bộ với cơ chế chính sách, huy động được mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước, để đảm bảo sản xuất có hiệu quả, bền vững và an toàn môi trường sinh thái. Để đảm bảo phát triển nhanh, bền vững tạo bước phát triển đột phá cần tập trung đầu tư vào các trọng điểm sau:

- + Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại gắn với xây dựng nông thôn mới, trước hết là đầu tư cho thủy lợi, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, điện và công nghiệp chế biến.

- + Đầu tư mạnh vào khoa học kỹ thuật, kết hợp giữa nghiên cứu với ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường gắn với công nghiệp chế biến và thị trường.

- + Đầu tư mạnh công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động ở khu vực nông nghiệp - nông thôn, trong đó tập trung đào tạo kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi,...

- + Đầu tư đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại các khu vực tiềm năng. Đầu tư trung tâm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để phát triển kinh tế của địa phương qua các mặt hàng nông sản thế mạnh đặc trưng.

+ Vùng chăn nuôi cần xem xét kỹ các khu vực để bố trí chăn nuôi để vừa phát triển được vừa không gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống, môi trường của dân cư sống gần đó.

- Các phân vùng nông nghiệp (*đều có hệ thống thủy lợi hiện hữu tiếp cận như hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, hệ thống tưới tiêu hồ Chomo nằm phía Bắc sông Cái và hệ thống đang triển khai là hệ thống thủy lợi sông Than nằm phía bên Nam sông Cái*):

+ Vùng nông nghiệp sản xuất tập trung cây mía: tập trung tại thôn Tân Mỹ, Phú Thuận và Phú Thủy.

+ Vùng luân canh cây bắp và cây họ đậu: phân bố hầu hết các thôn của xã. Vùng nông nghiệp này chiếm phần lớn diện tích trong các vùng nông nghiệp hiện trạng của xã Mỹ Sơn.

+ Vùng sản xuất tập trung cây nho và cây táo: tập trung tại thôn Phú Thuận, Mỹ Hiệp, Phú Thạnh, định hướng sẽ phát triển ứng dụng công nghệ cao.

+ Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

++ Hiện trạng khoảng 118ha: tập trung phần lớn về phía Đông sông Cái, thuộc các vùng tưới thuộc hệ thống tưới tiêu hồ Chomo, các vùng tưới thuộc hệ thống thủy lợi Tân Mỹ.

++ Định hướng quy hoạch khoảng 568ha: phát triển mở rộng về hướng Tây sông Cái, tập trung vùng tưới thuộc hệ thống thủy lợi Sông Than.

+ Vùng chăn nuôi (khoảng 165ha) bao gồm 3 vùng: Vùng 1, Thôn Phú Thuận, chăn nuôi gia cầm; Vùng 2, Thôn Mỹ Hiệp + Phú Thuận, chăn nuôi gia súc gia cầm; Vùng 3.1, Thôn Nha Húi + Mỹ Hiệp, chăn nuôi bò, dê, cừu, gia cầm.

10.2. Quy hoạch điểm dân cư

a) Định hướng điểm dân cư khu trung tâm xã Mỹ Sơn, gồm:

- Vị trí: Điểm dân cư trung tâm xã là trung tâm hiện hữu tập trung dọc trục Quốc lộ 27 thuộc thôn Phú Thạnh, phát triển mở rộng hướng trục tỉnh lộ 705 mới (theo định hướng Quy hoạch Tỉnh).

- Diện tích đất ở: khoảng 21,46 ha

- Dân số:

+ Đến năm 2030: khoảng 2.188 người;

+ Đến năm 2035: khoảng 2.300 người.

- Tính chất: Là trung tâm xã Mỹ Sơn, khu dân cư hiện hữu phần lớn trải theo Quốc lộ 27.

- Định hướng phát triển: Xây dựng các công trình công cộng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình hiện hữu. Phát triển khu trung tâm xã gắn liền với các hoạt động văn hoá, thương mại dịch vụ. Phát triển khu trung tâm mang tính nhận diện cao, thu hút dân cư, nhà đầu tư.

b) Định hướng các điểm dân cư, gồm:

- Điểm dân cư thôn Tân Mỹ: Thuộc thôn Tân Mỹ, điểm dân cư tập trung mở rộng về hướng Nam, phía trục Quốc lộ 27 và tiếp giáp với Khu dân cư Tân Mỹ hiện hữu, định hình bộ mặt khu cửa ngõ phía Đông Bắc của xã Mỹ Sơn. Với quy mô:

+ Diện tích đất ở: 48,86 ha;

+ Dân số dự kiến: 1.952 người.

- Điểm dân cư thôn Phú Thuận: Thuộc thôn Phú Thuận, điểm dân cư tập trung mở rộng dọc trục Quốc lộ 27. Với quy mô:

+ Diện tích đất ở: 41,13 ha;

+ Dân số dự kiến: 2.814 người.

- Điểm dân cư thôn Phú Thủy: Thuộc thôn Phú Thủy, điểm dân cư tập trung mở rộng dọc trục Quốc lộ 27 và tuyến đường sắt định hướng trong tương lai, định hình bộ mặt cửa ngõ Đông Nam của xã Mỹ Sơn.

+ Diện tích đất ở: 44,80 ha;

+ Dân số dự kiến: 2.026 người.

- Điểm dân cư thôn Mỹ Hiệp: Thuộc thôn Mỹ Hiệp, điểm dân cư tập trung mở rộng dọc trục Tỉnh lộ 705. Với quy mô:

+ Diện tích đất ở: 33,16 ha;

+ Dân số dự kiến: 3.716 người.

- Điểm dân cư thôn Nha Húi: Thuộc thôn Nha Húi, điểm dân cư hiện hữu kết hợp khu ở mới phát triển dọc trục Tỉnh lộ 705. Với quy mô:

+ Diện tích đất ở: 8,75 ha;

+ Dân số dự kiến: 1.020 người.

c) Quy định đối công trình nhà ở

- Chỉ tiêu đất xây dựng công trình nhà ở: $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$

- Tầng cao: theo Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500.

- Mật độ xây dựng: tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được duyệt.

10.3. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng xã hội

a) UBND xã (trụ sở xã):

- Trụ sở UBND xã Mỹ Sơn hiện hữu có diện tích 2.957,8m², hiện đã đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng đất cơ quan cho xã. Do đó trong giai đoạn này giữ nguyên hiện trạng.

- Định hướng kiến trúc: Kế thừa theo kiến trúc hiện hữu, các công trình trụ sở - cơ quan chủ yếu giữ nguyên diện tích xây dựng, cải tạo chỉnh trang và bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng xuống cấp.

b) Công trình trường học:

- Theo dự báo quy mô dân số toàn xã đến năm 2035 là 13.827 người. Nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng giáo dục, cần tính toán quy mô, bán kính phục vụ của công trình giáo dục phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bố trí đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của người dân và đóng góp xây dựng bộ mặt cho khu trung tâm xã, thôn.

- Khu vực xây dựng trường phải đảm bảo yên tĩnh, có điều kiện vệ sinh tốt, bảo đảm học sinh đi lại được an toàn và thuận tiện.

Nhà trẻ, trường mầm non:

- Diện tích khu đất xây dựng: $\geq 12\text{m}^2/\text{trẻ}$

- Mật độ xây dựng: Diện tích xây dựng công trình: $\leq 40\%$; Diện tích sân vườn, cây xanh: $\geq 40\%$; Diện tích giao thông nội bộ: $\geq 20\%$.

- Tầng cao: không quá 3 tầng.

Trường tiểu học

- Diện tích khu đất xây dựng: $\geq 10\text{m}^2/\text{học sinh}$.

- Mật độ xây dựng: Diện tích xây dựng công trình: $\leq 40\%$; Diện tích cây xanh: $\geq 40\%$; Diện tích sân chơi, bãi tập: $\leq 20\%$.

- Tầng cao: không quá 3 tầng.

Trường trung học cơ sở:

- Diện tích khu đất xây dựng: $\geq 10\text{m}^2/\text{học sinh}$.

- Mật độ xây dựng: Diện tích xây dựng: $\leq 45\%$; Diện tích cây xanh: $\geq 30\%$; Diện tích sân chơi, bãi tập: $\geq 25\%$.

- Tầng cao: không quá 4 tầng.

(Lưu ý: Đối với công trình nằm dưới các vùng có tuyến dây điện cao thế 110kV, khoảng cách điểm cao nhất của công trình đến điểm vồng nhất của đường dây phải $\geq 5m$)

c) Trạm y tế

- Hiện trạng xã Mỹ Sơn đã có Trạm y tế xã ($S = 876,38m^2$) đặt tại thôn Phú Thủy và Phân trạm y tế thôn Tân Mỹ ($S = 782,1m^2$) đạt chuẩn quốc gia và tiếp tục duy trì giữ vững.

- Định hướng kiến trúc: Kế thừa theo kiến trúc hiện hữu, giữ nguyên diện tích xây dựng, cải tạo chỉnh trang và bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng xuống cấp.

- Bổ sung Phân trạm y tế thôn Nha Húi (khu vực miền núi) với diện tích $\geq 500m^2$ (không có vườn thuốc), gần đường giao thông, yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát, có nguồn nước tốt, liên hệ thuận tiện với khu ở. Môi trường xung quanh phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh. Đảm bảo mật độ xây dựng: Diện tích xây dựng công trình: $\leq 40\%$; Diện tích (diện tích cây bóng mát, vườn hoa, vườn thuốc) : $\geq 45\%$; Diện tích khác : $\geq 15\%$.

d) Cơ sở vật chất văn hóa – thể thao

- Hiện trạng trên địa bàn xã Mỹ Sơn có Nhà sinh hoạt công đồng đặt tại thôn Tân Mỹ, Sân bóng trung tâm xã thuộc thôn Phú Thạnh và Sân bóng thôn Mỹ Hiệp. Các thôn còn lại nhà văn hoá kết hợp với trụ sở thôn.

- Định hướng phát triển đến năm 2035: Bổ sung cơ sở vật chất văn hoá xã bao gồm: trung tâm văn hoá, thể thao xã và Công viên xã. Chỉ tiêu đất thể thao từ 2 - 3m²/người.

+ Bán kính phục vụ: ≤ 5 km;

+ Diện tích đất xây dựng: Đối với trung tâm văn hóa xã ≥ 1.000 m²; Đối với trung tâm văn hóa thôn: ≥ 500 m²;

+ Mật độ xây dựng: Diện tích xây dựng công trình: $\leq 45\%$; Diện tích sân tập ngoài trời: $\leq 20\%$; Diện tích sân vườn: $\geq 20\%$; Diện tích giao thông nội bộ: $\geq 15\%$.

e) Công trình dịch vụ bao gồm chợ, cửa hàng dịch vụ:

- Hiện trạng Chợ xã Mỹ Sơn có diện tích 2.296,7m², phù hợp với quy mô hoạt động buôn bán trao đổi hàng hoá của toàn xã.

- Bổ sung Chợ thôn Nha Húi nhằm mở rộng hoạt động buôn bán của người dân đối với khu vực miền núi, đảm bảo vệ sinh môi trường, kết hợp chặt chẽ về giải pháp thiết kế kỹ thuật của các công trình lân cận (như tổ chức đường giao thông, hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, thông tin liên lạc, báo

cháy....) phù hợp với quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành và phải tính đến khả năng phát triển sau này.

- Bổ sung Cửa hàng dịch vụ bố trí trên trục đường chính của xã và kết hợp với chợ xã, thúc đẩy hoạt động trao đổi hàng hoá, phát triển thương mại dịch vụ. Số chỗ bán hàng phụ thuộc vào quy mô dân số và khả năng thực tế phát triển kinh tế, xã hội của xã, thường tính từ 1.000 - 2.000 dân/chỗ bán.

f) Điểm phục vụ bưu chính viễn thông

- Cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông cơ bản (bao gồm cả truy cập Internet);

- Diện tích đất cấp cho 1 điểm: $\geq 150 \text{ m}^2$.

11. Định hướng quy hoạch sử dụng đất:

Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất

STT	LOẠI ĐẤT	HIỆN TRẠNG 2023		NĂM 2030		NĂM 2035	
		DÂN SỐ (NGƯỜI)	12.271	DÂN SỐ (NGƯỜI)	13.156	DÂN SỐ (NGƯỜI)	13.827
		DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
DIỆN TÍCH KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH		12.856,40		12.856,40		12.856,40	
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	10.348,80	80,50	10.309,67	80,19	10.294,72	80,08
1.1	ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP	6.880,28	53,52	6.054,82	47,10	6.039,87	46,98
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	5261,02	40,92	4.422,37	34,40	4.407,42	34,28
	Đất trồng lúa	260,39	2,03	159,11	1,24	159,11	1,24
	Đất trồng cây hàng năm khác	5000,63	38,90	4.263,26	32,25	4.248,31	33,04
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	1619,26	12,59	1.632,45	12,70	1.632,45	12,70
1.2	ĐẤT LÂM NGHIỆP	3.413,08	26,55	2.901,20	22,57	2.901,20	22,57
1.2.1	Đất rừng sản xuất	1569,90	12,21	1.162,99	9,05	1.162,99	9,05
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	1843,18	14,34	1.738,21	13,52	1.738,21	13,52
1.3	ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC	55,44	0,43	1.353,65	10,53	1.353,65	10,53
2	ĐẤT XÂY DỰNG	1.522,89	11,85	2.028,65	15,78	2.043,60	15,90
2.1	ĐẤT Ở	183,04	1,42	191,45	1,49	198,16	1,54
2.2	ĐẤT CÔNG CỘNG	5,05	0,04	6,11	0,05	6,38	0,05
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở, cơ quan	0,30	0,002	1,15	0,01	1,15	0,01
2.2.2	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,19	0,001	0,26	0,002	0,26	0,002
2.2.3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	3,59	0,03	3,68	0,03	3,68	0,03
2.2.4	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,14	0,001	0,14	0,001	0,38	0,003
2.2.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,56	0,004	0,42	0,003	0,42	0,003
2.2.6	Đất chợ, cửa hàng dịch vụ	0,23	0,002	0,42	0,003	0,45	0,004
2.2.7	Đất điểm bưu điện - văn hóa xã	0,04	0,0003	0,04	0,0003	0,04	0,0003
2.3	ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO	3,24	0,03	3,24	0,03	5,54	0,05
2.3.1	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	3,24	0,03	3,24	0,03	4,60	0,04
2.3.2	Đất vui chơi, giải trí công cộng					0,94	0,01
2.4	ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM, DI TÍCH, ĐỀN	1,28	0,01	1,28	0,01	1,28	0,01

STT	LOẠI ĐẤT	HIỆN TRẠNG 2023		NĂM 2030		NĂM 2035	
		DÂN SỐ (NGƯỜI)	12.271	DÂN SỐ (NGƯỜI)	13.156	DÂN SỐ (NGƯỜI)	13.827
		DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
	ĐÁI						
2.4.1	Đất cơ sở tôn giáo	1,06	0,01	1,06	0,01	1,06	0,01
2.4.2	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,22	0,002	0,22	0,002	0,22	0,002
2.5	ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ	69,58	0,54	1,57	0,01	1,57	0,01
2.5.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	69,58	0,54	1,57	0,01	1,57	0,01
2.6	ĐẤT KHOÁNG SẢN VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG	81,23	0,63	373,92	2,91	373,92	2,91
2.6.1	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	10,37	0,08	25,29	0,20	25,29	0,20
2.6.2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	70,86	0,55	348,63	2,71	348,63	2,71
2.7	ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC	18,09	0,14	12,07	0,09	12,07	0,09
2.7.1	Đất xây dựng cơ sở kinh doanh văn hóa			5,69	0,04	5,69	0,04
2.7.2	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	4,26	0,03	4,00	0,03	4,00	0,03
2.7.3	Đất xây dựng các công trình sự nghiệp	13,43	0,10	1,98	0,02	1,98	0,02
2.7.4	Đất thương mại dịch vụ	0,40	0,003	0,40	0,003	0,40	0,003
2.8	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	632,33	4,92	779,21	6,06	784,88	6,10
2.8.1	Đất giao thông	167,33	1,30	270,65	2,11	277,61	2,16
2.8.2	Đất xử lý chất thải rắn			3,02	0,02	3,02	0,02
2.8.3	Đất nghĩa trang	36,57	0,28	32,26	0,25	30,97	0,24
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	428,43	3,33	473,28	3,68	473,28	3,68
2.9	ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT	253,36	1,97	419,49	3,26	419,49	3,26
2.9.1	Đất thủy lợi	253,36	1,97	419,49	3,26	419,49	3,26
2.10	ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH	275,69	2,14	240,31	1,87	240,31	1,87
3	ĐẤT KHÁC	984,71	7,65	518,08	4,03	518,08	4,03
3.1	ĐẤT SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH, SUỐI & MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG	468,55	3,64	461,29	3,59	461,29	3,59
3.2	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	516,16	4,01	33,11	0,26	33,11	0,26
3.3	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY			23,68	0,18	23,68	0,18

12. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

12.1. Giao thông

a) Giao thông đối ngoại

- Đường sắt Tháp Chàm – Đà Lạt: Tuyến đường sắt Tháp Chàm – Đà Lạt chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, dọc theo Quốc lộ 27. Đoạn qua khu vực quy hoạch có chiều dài khoảng 12km.

- Quốc lộ 27: Chạy dọc theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, mặt đường bê tông nhựa. Đoạn qua khu vực quy hoạch có chiều dài khoảng 11,5km.

+ Lộ giới: 54m;

+ Bề rộng mặt đường: 2x7m;

- + Bề rộng lề: 2x5m;
- + Đất bảo vệ, bảo trì: 2x2m;
- + Hành lang an toàn: 2x13m.
- Đường ĐT 705, 707B, 708: mặt đường bê tông nhựa.
- + Lộ giới: 29m;
- + Bề rộng mặt đường: 2x3,5m;
- + Bề rộng lề: 2x1m;
- + Đất bảo vệ, bảo trì: 2x1m;
- + Hành lang an toàn: 2x9m.

- Tuyến đường tỉnh 705 được xây dựng thêm nhằm kết nối với tuyến đường tỉnh 708 tạo thành trục đường Đông – Tây đi qua khu đất. Phục vụ nhu cầu khai thác khoáng sản, khai thác năng lượng và trồng trọt. Đường tỉnh 705 hiện hữu đi qua khu vực có chiều dài khoảng 6,5km, đoạn xây dựng mới có chiều dài khoảng 5,1km.

- Tuyến đường tỉnh 708, đoạn đường hiện hữu đi qua khu vực có chiều dài khoảng 9km.

- Tuyến đường tỉnh 707B kết nối bên ngoài khu vực quy hoạch nối vào tuyến quốc lộ 27, đoạn đường hiện hữu đi qua xã có chiều dài khoảng 1km, đoạn đường xây dựng mới có chiều dài khoảng 5,6km.

b) Giao thông nông thôn

- Đường thôn, liên thôn và nội đồng sẽ được nâng cấp mở rộng, bê tông hóa mặt đường để đảm bảo an toàn khi di chuyển. Các tuyến đường có quy mô dự kiến như sau:

- + Lộ giới: 6-8m;
- + Bề rộng mặt đường: 4-6m;
- + Bề rộng lề: 2x1m.

12.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

a) Nền xây dựng:

- Khu vực cải tạo xây dựng: khi xây dựng trong các khu dân cư tôn trọng cao độ nền hiện trạng, bảo đảm hài hòa với khu vực đã xây dựng, chỉ san ủi cục bộ khi hình thành các tuyến giao thông nội bộ, tạo độ dốc hợp lý để giao thông và thoát nước mặt hợp lý.

- Khu vực xây mới: đối với các khu vực dự kiến xây dựng mới cần lưu ý san nền phù hợp với địa hình tự nhiên, hạn chế phá vỡ mặt phủ tự nhiên. Cao độ

nền công trình cần cao hơn cao độ của đường từ 0,3 - 0,5m.

b) Thoát nước mặt:

- Lưu vực và hướng thoát: Phân chia lưu vực thoát nước theo dạng phân tán, tôn trọng hướng thoát theo địa hình hiện trạng, các khu vực ít dân cư sẽ thoát theo hình thức tự thấm, hoặc thoát tràn vào hệ thống kênh rạch gần trong khu vực. Khu vực dân cư tập trung xây dựng mới hệ thống mương nắp đan đi dọc theo trục đường giao thông trục xã, trục thôn thoát ra sông Cái.

- Hình thức thoát chủ yếu trong khu vực quy hoạch là tự thấm, lưu lượng nước không thể thấm sẽ thoát về hệ thống kênh, rạch và dẫn về khu vực sông Cái, đảm bảo không gây ngập úng tại có khu vực dân cư và sản xuất.

- Đối với các khu vực dân cư tập trung cao dọc Quốc lộ 27 và các tuyến tỉnh lộ sẽ bố trí hệ thống thu gom và thoát về khu vực sông Cái.

- Để đảm bảo tiêu úng tốt cho các tiểu vùng, trước mắt cần nạo vét khơi dòng các kênh mương thoát nước dọc đường để đảm bảo dòng chảy tốt khi mưa lớn kéo dài.

- Kết cấu hệ thống thu gom chủ yếu là hệ thống mương nắp đan đi dọc theo trục đường Quốc lộ 27 và các tuyến tỉnh lộ tại những khu vực dân cư.

- Hệ thống thoát nước: dự kiến xây dựng hệ thống công thoát chung giữa nước mưa và nước thải với chế độ tự chảy. Các cơ sở công nghiệp nước thải sẽ xử lý riêng đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh trước khi thoát vào hệ thống công chung.

12.3. Cấp nước

- Tiêu chuẩn cấp nước được lấy phù hợp cho điểm dân cư nông thôn theo QCVN 01/2021/BXD. Tổng nhu cầu cấp nước cho xã Mỹ Sơn đến năm 2035 là: 2.918 m³/ngày.đêm.

- Giải pháp cấp nước:

+ Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được lấy từ 02 nhà máy: Nhà máy nước Tân Sơn và nhà máy nước Phan Rang - Tháp Chàm.

+ Đường ống: Từ nhà máy nước Tân Sơn phía Tây Bắc dẫn 1 tuyến ống cấp nước D250 về khu quy hoạch kết nối vào tuyến ống cấp nước D160 từ nhà máy nước Phan Rang – Tháp Chàm để cấp nước cho xã Mỹ Sơn.

12.4. Cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện của xã Mỹ Sơn đến năm 2035 là 2.744,89 KVA.

- Nguồn cấp điện cho xã là tuyến 22kV từ trạm biến áp 110/22kV – 2x40MVA Ninh Sơn công suất hiện trạng 2x25MVA, công suất 2030 2x63MVA. Giai đoạn 2030 khi trạm biến áp 110kV Hòa Sơn (Công suất 2030:

40MVA) sau khi hòa lưới có thể tính toán lấy nguồn từ trạm biến áp Hòa Sơn để cung cấp điện cho khu vực quy hoạch.

- Tuyến 500kV: dựa theo quy hoạch chung tỉnh Ninh Thuận.

- Tuyến 220kV: dựa theo quy hoạch chung tỉnh Ninh Thuận

- Tuyến 110kV: hiện trạng khu vực quy hoạch có tuyến 110kV hiện hữu đi qua khu vực quy hoạch. Xuất tuyến từ trạm 110kV Hòa Sơn đi trạm 110kV Tháp Chàm.

- Tuyến 22KV: Vẫn giữ nguyên hiện trạng và xây mới một số tuyến đi nổi, dây dẫn có vỏ bọc cách điện, đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện theo quy định.

- Trạm biến áp: Trên cơ sở nhu cầu dùng điện của xã, dự kiến xây mới và cải tạo công suất các trạm biến áp cho phù hợp với nhu cầu phát triển của phụ tải.

- Lưới điện 0,4KV:

- + Lưới hạ áp 0,4KV hiện có vẫn giữ nguyên để cung cấp điện cho các phụ tải sinh hoạt của xã. Các tuyến 0,4KV trục chính có tiết diện dây nhỏ sẽ cải tạo nâng tiết diện dây cho phù hợp với công suất yêu cầu.

- + Mạng lưới 0,4KV xây dựng mới bố trí đi nổi, tổ chức hệ thống lưới 0,4KV theo đúng kỹ thuật.

12.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Tổng nhu cầu thoát thải nước cho xã Mỹ Sơn đến năm 2035 là: 2.732 m³/ngày.đêm

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải đến năm 2035:

- + Hệ thống thoát nước sinh hoạt dự kiến là hệ thống thoát nước chung, có xử lý nước thải tại nguồn phát sinh bằng bể tự hoại hoặc bể bioga.

- + Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng: phải xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

- + Hệ thống thoát nước của khu công nghiệp là hệ thống thoát nước riêng (tách riêng nước thải sản xuất với nước mưa). Nước thải sản xuất phải xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 40:2011/BTMT trước khi đổ ra hệ thống thoát chung của xã.

- + Các tuyến thoát nước được xây dựng bằng mương xây đập nắp đan (đối với khu vực dân cư) và mương xây đá chẻ (đối với đoạn ngoài khu dân cư). Chạy dọc theo các khu vực dân cư, đường trục chính của xã.

12.6. Quản lý chất thải rắn (CTR)

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp lần lượt là 11,06 tấn/ngày và 141,50 tấn/ngày.

- Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Tỷ lệ thu gom chất thải rắn trong khu quy hoạch đạt 100%.

- Phương án thu gom xử lý chất thải rắn:

+ Đối với mỗi hộ gia đình phải có thùng đựng rác riêng.

+ Thành lập tổ đội chuyên thu gom rác thải, căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm để có kế hoạch thu gom.

+ Hợp đồng vận chuyển với đơn vị có đủ năng lực, vận chuyển rác thải về nơi xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

12.7. Nghĩa Trang

- Nghĩa trang chôn cất 1 lần; Quy mô: 5m²/mộ (bao gồm cả đường đi và khoảng cách giữa các ngôi mộ);

- Giữ lại nghĩa trang Tân Mỹ và Mỹ Hiệp và nghĩa trang xã (tại thôn Phú Thạnh). Nghĩa trang xã có diện tích 6,1ha, đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn xã là 3km, và cách nhà dân ít nhất 500m. Nghĩa trang được xây dựng phù hợp với phong tục tập quán và tâm linh của nhân dân, có cổng, tường rào bao quanh. Trong nghĩa trang trồng cây xanh, có đường đi;

- Trong địa bàn xã có nghĩa trang Yên Bình với tổng diện tích 24,5ha phục vụ cho địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Từ nay đến năm 2030-2035, các nghĩa trang chưa đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường sẽ hạn chế chôn cất mới và có chủ trương di dời đến các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

13. Đánh giá hiệu quả môi trường

Các giải pháp quy hoạch bảo vệ môi trường:

- Cần tăng diện tích cây xanh cách ly giữa các khu khai thác khoáng sản, khu nghĩa trang và khu dân cư.

- Khu kinh doanh dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật đạt mức quy định.

- Các cơ sở chăn nuôi phải đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đảm bảo các quy định về cách ly đối với khu dân cư.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn phải được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ $\geq 85\%$.

- Các khu vực chưa và không xây dựng: Phải giữ lớp mặt phủ thực vật tự nhiên, trồng và bảo vệ các loại cây chịu nước, phủ xanh các khu vực đất trống.

- Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt như trong quy hoạch đã đề xuất.

- Đẩy mạnh trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và trồng lại rừng trên đất rừng đã khai thác để tăng độ che phủ đất bảo vệ đất và môi trường sinh thái.

- Trong sản xuất nông nghiệp cần áp dụng các biện pháp canh tác luân canh, xen canh với các cây họ đậu, ... đầu tư cân đối các loại phân bón, trong đó chú trọng bón các loại phân hữu cơ, phân vi sinh để cải tạo độ phì nhiêu đất và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để phòng tránh việc gây ra ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp - TTCN.

- Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 ngày 23/6/2014 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

- Trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp và xảy ra thường xuyên như hiện nay (nắng nóng kéo dài, mưa lũ bất thường), thì việc thay đổi tập quán canh tác và đổi mới các loại cây trồng là yêu cầu cấp thiết. Việc giảm diện tích trồng lúa để hạn chế sử dụng nhiều nước cho trồng trọt, chuyển đổi sang các cây trồng chịu hạn là hướng đi đúng đắn, phù hợp cả về sử dụng đất và hiệu quả kinh tế.

- Hình thành các trang trại, nông trại kết hợp giữa sản xuất điện và trồng trọt cũng là một hướng đi mới để tận dụng điều kiện tự nhiên về khí hậu và tiết kiệm được nguồn lực về đất đai. Việc xây dựng các trang trại tổng hợp, ở trên cao là các tấm pin năng lượng mặt trời, ở dưới là cây trồng ngăn ngày và chuồng trại chăn nuôi sẽ tạo ra mô hình khép kín và bổ trợ lẫn nhau, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường cho người sử dụng đất.

14. Tiến độ, Giải pháp thực hiện:

14.1. Tiến độ thực hiện:

a) Giai đoạn 2024 – 2026

- Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng toàn diện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao vào năm 2025. Phát triển mạnh các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phân đầu đến cuối năm 2026 có 03/6 thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, do đã có 03 thôn đạt thôn đạt chuẩn nông thôn mới: Phú Thuận, Phú Thạnh và Phú Thủy (theo Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 17/7/2024 của UBND xã Mỹ Sơn về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024).

b) Giai đoạn 2026-2030:

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kết hợp với các tiêu chí kiểu mẫu.

- Tiếp tục phát triển mạnh các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Xã Mỹ Sơn được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

14.2. Giải pháp thực hiện:

- Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 được phê duyệt, UBND xã Mỹ Sơn tổ chức công bố và phổ biến phương án quy hoạch cho tất cả cán bộ, nhân dân trong xã và các nhà đầu tư.

- Tăng cường sự phối hợp giữa UBND huyện và các phòng ban chức năng, UBND tỉnh và các sở, ban ngành với UBND xã để phối hợp trong chỉ đạo điều hành thực thi quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế của xã giai đoạn 2021-2035. Triển khai quy hoạch qua các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm. Kế hoạch hàng năm phải bám vào các mục tiêu quy hoạch đã đạt được và tiến độ phải thực hiện trong từng thời kỳ.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ chức quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch, cải tạo chỉnh trang khu dân cư, xây dựng nếp sống văn minh văn hóa để đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

15. Hồ sơ và chất lượng sản phẩm

- Thành phần hồ sơ và chất lượng hồ sơ đề án quy hoạch đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

16. Dự toán kinh phí:

- Kinh phí lập đề án quy hoạch được xác định theo định mức chi phí tại Theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện: **336.577.586 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng*).

(Đính kèm Bảng tổng hợp dự toán chi phí do Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định).

17. Ban hành kèm Quy định quản lý xây dựng theo Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt, để toàn thể nhân dân được biết và thực hiện.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng nội dung tại Điều 1 của Quyết định này và theo các quy định hiện hành của nhà nước, của các Bộ ngành liên quan về quản lý quy hoạch xây dựng.

- Gửi kèm Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch cùng với 01 bộ bản vẽ và thuyết minh đồ án quy hoạch, đĩa CD (có nội dung Bản vẽ, thuyết minh) đến UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài Nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn để lưu và phối hợp triển khai thực hiện đồ án quy hoạch sau này được thuận lợi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định 3609/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng, Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn; Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Miền Nhiệt Đới và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Chủ đầu tư (03 bộ);
- Trang thông tin điện tử huyện Ninh Sơn;
- Lưu: VT. KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Kiều Tấn Thịnh